TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 14/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Loan.
2. Ông La Văn Hải.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/ TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Đàm Ngọc Đ, sinh ngày 13/7/2001, tại huyện V, tỉnh L.
Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện V, L.
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.
Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Đàm Văn H, sinh năm 1978; con bà: La Thị V, sinh năm 1981. Hiện đều trú tại: xã D, huyện V, tỉnh L.
Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền án: Không; Tiền sự: Không;
Nhân thân: Là người sử dụng chất ma túy.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.
- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1966 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 20 tháng 02 năm 2023, tổ công tác của Công an xã D đang tuần tra kiểm soát trên tuyến đường liên thôn K – T thuộc địa phận thôn K, xã D thì phát hiện Đàm Ngọc Đ đang đứng ở ven đường có biểu hiện phạm tội về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Khi được yêu cầu, Đ tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy Heroine ở trong chiếc ví giả da màu đen đang cầm trên tay phải. Tổ

công tác đã mời người chứng kiến và đưa Đ về trụ sở Công an xã để kiểm tra. Tại đây Đ đã tự lấy từ trong chiếc ví giả da màu đen đang cầm trên tay phải ra 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai nhận đây là ma túy của Đ đang tàng trữ để sử dụng. Công an xã D đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ nhưng không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Về nguồn gốc ma túy bị cáo Đ khai mua của một người tên V vào khoảng 17 giờ ngày 20 tháng 02 năm 2023 ở khu vực đồi cọ xã K, huyện V với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, Đ đã lấy ra sử dụng một phần, phần còn lại bị thu giữ khi bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 62 ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Tổng số chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Đàm Ngọc Đ có khối lượng 0,22 gam là loại chất ma túy Heroine.

* Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-VB ngày 05/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố bị cáo Đàm Ngọc Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đàm Ngọc Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đàm Ngọc Đ từ 01 năm 01 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Heroine còn lại sau giám định và niêm phong cũ. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví giả da mầu đen, đã cũ đã thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Là người sử dụng chất ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 20/02/2023, bị cáo đi tìm mua ma túy để sử dụng. Khi bị cáo đang đi bộ trên đường dân sinh gần một đồi cọ thuộc xã K, huyện V thì gặp và mua của

một người tên là V 01 gói Heroine có khối lượng 0,22 gam với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy bị cáo đã lấy ra một phần để sử dụng, phần còn lại cất giấu vào chiếc ví mầu đen của mình. Sau đó khi đứng ở ven đường thì bị Công an yêu cầu về trụ sở xã D để kiểm tra. Tại đây bị cáo đã tự giác lấy gói Heroine vừa mua giao nộp.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Đàm Ngọc Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo hiểu rõ ma túy là độc dược nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà mua ma túy, tàng trữ sử dụng cho bản thân. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có vợ con; sống bằng nghề tự do không có tài sản gì. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của Đàm Ngọc Đ là 0,22 gam Heroine, cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định lưu mẫu 0,05g, còn lại 0,17g Heroine và niêm phong cũ cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc ví giả da mầu đen, đã cũ dùng để cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Đàm Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên là V đã bán ma túy cho bị cáo Đngày 20/02/2023. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đàm Ngọc Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đàm Ngọc Đ 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2023, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Heroine và niêm phong cũ trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc ví giả da mầu đen, đã cũ đã thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 06/4/2023.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đàm Ngọc Đ phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái